



CƠ CHẾ TƯƠNG ĐƯƠNG

Đảm bảo các hệ thống, chứng nhận
đáp ứng được Bộ Quy tắc Tham chiếu
về Cà phê Bền vững

CÙNG NHAU THÚC ĐẨY SỰ BỀN VỮNG



MỤC LỤC

Bối cảnh	3
Tương đương là gì? Tiêu chí là gì?	6
Quy trình Tương đương	26
Các tuyên bố về sự Công nhận	28

BỐI CẢNH



Thách thức

Tầm nhìn của Diễn đàn Cà phê Toàn cầu (GCP) là một ngành cà phê bền vững, thịnh vượng cho các thế hệ mai sau, góp phần vào việc đạt được các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc (SDGs).

Một trong những tài sản của GCP để thúc đẩy tác động tập thể là Bộ Quy tắc Tham chiếu về Cà phê Bền vững (Coffee SR Code), một bộ tham chiếu toàn cầu về các thực hành bền vững cơ bản của quá trình sản xuất và chế biến cà phê.



Đáp ứng

Mục tiêu của GCP là các hệ thống, sáng kiến hoặc chương trình bền vững ít nhất phải tuân theo các nguyên tắc và thực hành bền vững tối thiểu như được định nghĩa trong Bộ Quy tắc Tham chiếu về Cà phê Bền vững và bằng cách đó, ngày càng có nhiều nông dân trồng cà phê tiếp cận được. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc này, GCP đã phát triển Cơ chế Tương đương (EM) với một bộ Tiêu chí Bền vững (hiệu suất) và Hoạt động (hệ thống) được mô tả trong tài liệu này. Các chương trình bền vững có thể được công nhận vì sự đóng góp của chúng như là một phần của cộng đồng rộng lớn hơn cùng nhau hướng tới sự bền vững. Toàn bộ ngành cà phê đạt được hiệu quả, sự phối hợp tiềm năng theo phương pháp tiếp cận hài hòa tới sự bền vững cơ bản nếu tất cả các bên có hiểu biết chung về tính bền vững cơ sở và nỗ lực để đạt được mức độ bền vững này.

Cơ chế Tương đương cho phép các loại chương trình bền vững khác nhau, bao gồm các hệ thống tiêu chuẩn tự nguyện, sáng kiến, chương trình, chương trình giảng dạy quốc gia, chương trình bền vững của công ty, yêu cầu tìm nguồn cung ứng của công ty và các hệ thống khác được công nhận là có đóng góp cho sự bền vững chung. Việc khuyến khích và công nhận hiệu suất bền vững cơ bản của toàn bộ ngành chứ không chỉ một vài nhà lãnh đạo, sẽ đưa toàn bộ ngành tiến lên hành trình bền vững.

Trong những năm gần đây, nhu cầu chuyển đổi sâu rộng của ngành đã trở thành một vấn đề cấp bách. Những đổi mới trong các phương pháp tiếp cận bao gồm các mô hình cải tiến liên tục và dựa trên kết quả, ở bên ngoài hoặc nội bộ các chương

GCP, các thành viên và các bên liên quan khác cam kết thúc đẩy sự tiếp nhận các hoạt động bền vững của cà phê cơ bản như một điểm khởi đầu và khuyến khích tăng nguồn cung bền vững từ các vùng khác nhau. Điều này, bên cạnh các chiến lược bổ sung như cải thiện môi trường cho phép sản xuất cà phê bền vững, có lợi nhuận - có thể góp phần vào sự thịnh vượng của nông dân, cải thiện đời sống và thiên nhiên được bảo tồn.

trình tuân thủ. Các cách tiếp cận này khuyến khích tính bao trùm và sẵn chơi bình đẳng với các nguyên tắc chính của GCP. Đồng thời, đã có sự gia tăng các khung đo lường phổ biến, việc công nhận các hành động của cá nhân và tập thể, do đó cần phải đo lường tiến độ để thúc đẩy chuyển đổi sâu rộng của ngành. Ở khía cạnh này, vào năm 2019, GCP đã cho ra mắt "[Bảo cáo chung về Thu mua Cà phê Bền vững](#)" cho các thành viên là các nhà rang xay, các nhà bán lẻ và các bên đã ký tên vào Tuyên bố của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO) tại London để báo cáo chung hàng năm về việc mua cà phê bền vững của họ.

Trong năm 2016, một số chương trình đã được đánh giá theo phiên bản trước của Bộ Quy tắc Tham chiếu về Cà phê Bền vững (Tiêu chuẩn Cà phê Cơ bản) bằng phiên bản GCP EM 1.0. Đối với báo cáo đầu tiên của GCP về Thu mua cà phê bền vững năm 2018 của các nhà rang xay, bán lẻ, các chương trình sau đây đã được công nhận: 4C, Certica Minas, Fairtrade, Rainforest/Utz, C.A.F.E. Practices và Nespresso AAA.

Vào năm 2020, Phiên bản Cơ chế Tương đương (EM 1.2), đã được điều chỉnh để phù hợp với các phương pháp và những đổi mới đang diễn ra, để công nhận trên một phạm vi rộng hơn của các chương trình bền vững của khu vực công và tư nhân cho báo cáo tập thể của GCP về việc mua cà phê bền vững. Phiên bản tạm thời EM 1.2 này được phát triển dựa trên một quy trình kéo dài một năm bao gồm nghiên cứu về cảnh quan thay đổi, thực hành tốt nhất từ các khung quốc tế như ISO và các quy tắc thực hành, các cuộc phỏng vấn với các chương trình, các bên liên quan và

¹ Cơ chế Tương đương nhằm mục đích công nhận các chương trình có mối quan hệ lâu dài với nông dân và có nghĩa là tạo ra sự thay đổi hệ thống, thay vì các dự án ngắn hạn.

giai đoạn thử nghiệm Beta hai tháng với bốn (4) hệ thống của khu vực tư nhân. Từ năm 2021 đến 2022, 8 chương trình đã được công nhận theo phiên bản EM này tương đương với Bên thứ 2 của Bộ Tiêu chuẩn Cà phê Cơ bản. Để xem danh sách các chương trình/hệ thống được công nhận, hãy xem [liên kết này](#).

Việc phát triển và thực hiện Cơ chế Tương đương (phiên bản 1.2) đã nêu bật các lĩnh vực cần phải tinh chỉnh thêm để xem xét bối cảnh bền vững thay đổi và các phương pháp phát triển như các chương trình bền vững do khu vực tư nhân dẫn đầu. Với ấn phẩm gần đây của Bộ Quy tắc Tham chiếu về Cà phê Bền vững được chỉnh sửa, Cơ chế Tương đương cần được cập nhật để phản ánh những thay đổi trong Bộ Quy tắc Tham chiếu, cũng như xem xét các khía cạnh hệ thống cần được tư vấn thêm từ bản sửa đổi cuối cùng, ví dụ: Quản trị và thiết lập tiêu chuẩn. Những thay đổi này đã được tích hợp trong phiên bản này của Cơ chế Tương đương (phiên bản 2.0).

Việc trở thành thành viên tích cực của Diễn đàn Cà phê Toàn cầu là cơ hội để các công ty và tổ chức thể hiện và đưa ra

các cam kết của họ để thúc đẩy tính bền vững của cà phê trong trách nhiệm chung để đạt được sự thay đổi mang tính chuyển đổi cho hơn một triệu nông dân cà phê vào năm 2030 thông qua hoạt động của GCP với các thành viên của mình, các diễn đàn quốc gia và các đối tác. Điều này cũng cho phép các thành viên GCP phát huy sức mạnh tổng hợp và tăng hiệu quả thông qua sự liên kết, hành động tập thể và đầu tư, để đo lường tiến trình theo cách phù hợp, học hỏi và đạt được các tác động tốt hơn với các khoản đầu tư của họ. EM được thiết kế nhằm cung cấp một phương tiện để thúc đẩy sản xuất và tìm nguồn cung ứng bền vững vì nó cho phép công nhận việc mua cà phê bền vững từ các nguồn khác nhau. Việc cải thiện các thực hành bền vững và hiệu suất của tất cả các nông dân trồng cà phê có thể được mở rộng không chỉ thông qua việc tăng lượng mua cà phê bền vững được chứng nhận/xác minh, mà còn thông qua việc công nhận các chương trình của khu vực tư nhân hoặc nhà nước, ít nhất là tương đương với Quy tắc Tham chiếu về Cà phê Bền vững (Coffee SR Code) và các tiêu chí hoạt động.



Các LỢI ÍCH khác

- Đánh giá và thiết lập mức độ tương đương của một chương trình/hệ thống cụ thể với Bộ Quy tắc Tham chiếu về Cà phê Bền vững (Coffee SR Code) và các tiêu chí hoạt động.
- Cung cấp các phân tích về sự chênh lệch cho các chương trình để xác định các lĩnh vực cần cải thiện và “nâng cao thang đo”.
- Cung cấp cho ngành kiến thức về đặc điểm của một chương trình bền vững, hệ thống tiêu chuẩn hoặc chương trình liên quan đến các thực hành bền vững cơ bản như được nêu trong Bộ Quy tắc Tham chiếu về Cà phê Bền vững (Coffee SR Code) và các tiêu chí hoạt động và do đó cung cấp sự minh bạch cần thiết để thúc đẩy sự hợp tác làm việc cùng nhau.
- Đem lại sự tin tưởng rằng có một cách chung và có thể so sánh được để đo lường sự tiến bộ hướng tới các mục tiêu bền vững của ngành cà phê, và để có thể truyền đạt những điều này một cách đáng tin cậy.
- Cung cấp một biện pháp cải tiến liên tục trong hành trình bền vững dọc theo chuỗi giá trị trong cà phê.
- Cho phép đưa ra các yêu cầu đáng tin cậy và hỗ trợ sự hợp tác lành mạnh.
- Góp phần trao đổi và học hỏi giữa các sáng kiến khác nhau về cách tiếp cận các thực hành cụ thể. Sự hài hòa có thể là một hiệu ứng thứ cấp mang lại lợi ích cho những người nông dân tham gia vào một số chuỗi cung ứng và đối mặt với những thực hành tương tự nhưng khác nhau về cùng một chủ đề.



Các nguyên tắc

- **Tính bao trùm** - thừa nhận các cách tiếp cận và đối mới khác, đặc biệt là những người nhận ra các điểm khởi đầu khác nhau trong hành trình bền vững
- **Tính minh bạch** cho các bên liên quan về các thực tiễn và yêu cầu vận hành cơ bản có thể chấp nhận được
- Việc công nhận các tiêu chuẩn và công cụ **lãnh đạo** và việc đảm bảo giá trị của chứng nhận không bị pha loãng
- **Sân chơi bình đẳng** cho các cách tiếp cận khác nhau tập trung vào các tiêu chí cơ bản để tạo ra một điểm xuất phát chung trong hành trình phát triển bền vững
- **Việc cải tiến liên tục** công nhận các điểm khởi đầu khác nhau để thúc đẩy tiến trình và tác động
- Đảm bảo **uy tín của các yêu cầu/tuyên bố và đóng góp** cho tính bền vững cơ bản của các hệ thống hoặc chương trình

TƯƠNG ĐƯƠNG LÀ GÌ? TIÊU CHÍ LÀ GÌ?

Các Nguyên tắc và Thực hành cơ sở trong Bộ Quy tắc Tham chiếu về Cà phê Bền vững là một biểu hiện hữu hình của tính bền vững cơ sở trong ngành cà phê.

Tính tương đương đề cập đến việc công nhận các chương trình bao gồm ít nhất các tiêu chí tương đương đã được xác định và mức độ tuân thủ tối thiểu cần thiết của chúng

Điều này có nghĩa là các chương trình có thể toàn diện hơn Bộ Quy tắc Tham chiếu về Cà phê Bền vững, nhưng không thấp hơn.

Tất cả các Thực hành phản ánh ngưỡng cơ bản tối thiểu về tính bền vững. Tuy nhiên, việc thừa nhận rằng đối với sản xuất cà phê đại trà và đặc biệt là đối với các hộ sản xuất quy mô nhỏ, một số Kết quả Mong đợi này có thể chưa được thực hiện, vì vậy cần phải cải tiến liên tục.

Hai chương trình có thể trông giống hệt nhau về mặt lý thuyết nhưng hỗ trợ kết quả bền vững khác nhau tùy thuộc vào cách chúng được thực hiện trong thực tế. Vì lý do này, điều quan trọng là Cơ chế Tương đương (EM) của GCP xem xét cả hai tiêu chí **bền vững** (hiệu suất) được mong đợi, cũng như các tiêu chí **hoạt động** (hệ thống) mà ở đó hỗ trợ việc áp dụng của cơ chế.

Một Chương trình là gì?

Đối với các mục đích của cơ chế tương đương, thuật ngữ Chương trình (Scheme) được sử dụng để đề cập chung đến một loạt các sáng kiến: Các tiêu chuẩn bền vững tự nguyện (Hệ thống) hoặc VSS, các sáng kiến, các chương trình, các chương trình giảng dạy quốc gia, các chương trình bền vững của công ty, yêu cầu tìm nguồn cung ứng của công ty trong số những chương trình khác.

Tổng quan các Tiêu chí của EM 2.0

A. Bền vững (Hiệu suất) Các Tiêu chí = Bộ Tiêu chuẩn Tham chiếu về CÀ PHÊ Bền vững (Coffee SR Code)

3
Khía cạnh



12
Nguyên tắc
cụ thể về cà
phê

5
Thực hành
quan trọng

B. Các tiêu chí vận hành (hệ thống)



3
Tiêu chí
quản trị



4
Tiêu chí thiết
lập tiêu chuẩn



10
Tiêu chí
đảm bảo



6
Tiêu chí
dữ liệu



4
Tiêu chí
tuyên bố

A. Các Tiêu chí Bền vững (hiệu suất)

Các tiêu chí này xác định hiệu suất bền vững dự kiến như được nêu trong Bộ Quy tắc Tham chiếu về Cà phê Bền vững (Coffee SR Code). Các tiêu chí bao gồm:

Mười hai (12) Nguyên tắc

Bộ Quy tắc Tham chiếu về Cà phê Bền vững (Coffee SR Code) là một khung tập trung vào kết quả được cấu trúc xung quanh ba khía cạnh của tính bền vững: kinh tế, xã hội và môi trường, công nhận các khía cạnh này có liên quan và phụ thuộc lẫn nhau. Những nguyên tắc này dựa trên các hoạt động quản lý và các thực hành nông nghiệp tốt cũng như các công ước quốc tế và các hướng dẫn được công nhận, được chấp nhận trong lĩnh vực cà phê. Theo mỗi khía cạnh có các nguyên tắc, các thực hành và các kết quả mong đợi.

 VỀ KHÍA CẠNH KINH TẾ	 VỀ KHÍA CẠNH XÃ HỘI	 VỀ KHÍA CẠNH MÔI TRƯỜNG
1 QUẢN LÝ KINH DOANH 2 CÁC DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP 3 TÍNH TRUNG THỰC TRONG KINH DOANH	4 QUYỀN TUỔI THƠ 5 NHÂN QUYỀN 6 ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC 7 CỘNG ĐỒNG	8 ĐA DẠNG SINH HỌC 9 QUẢN LÝ SÂU BỆNH VÀ CỎ TỰ NHIÊN 10 BẢO TỒN TÀI NGUYÊN 11 PHÒNG NGỪA Ô NHIỄM 12 KHÍ HẬU

Kết quả đánh giá



Được chấp nhận là tương đương

Phương pháp cải tiến liên tục chỉ định các nguyên tắc và thực hành trong Bộ Quy tắc Tham chiếu về Cà phê Bền vững (Coffee SR Code) là một thực hành tối thiểu, yêu cầu các kế hoạch hành động có mốc ràng buộc về thời gian (tối đa 3 năm) và có giám sát tiến trình

VÀ/HOẶC

Các chương trình đo lường và báo cáo về kết quả thực tế của các tiêu chí cụ thể

Một lý do chính đáng khi một nguyên tắc không được áp dụng (hoặc chỉ đơn giản là không được đưa vào). Vì đây là một yêu cầu cơ bản, nên sẽ chỉ có những ngoại lệ hiếm hoi cho điều này. Chúng phải được tài liệu hóa và được chấp nhận bởi Ban thư ký GCP.



Không được chấp nhận là tương đương

Không đề cập đến bất kỳ thực hành cơ bản cá nhân nào vì nó không nằm trong các mục tiêu hoặc phạm vi của chương trình, ví dụ: Không có yêu cầu về người lao động vì chương trình tập trung vào các khía cạnh môi trường. Nói cách khác – “không được đưa vào” không giống với, “không áp dụng”. Đối với các trường hợp ngoại lệ, hãy xem điểm trước.

Năm (5) Thực hành Quan trọng

Bộ Quy tắc Tham chiếu về Cà phê bền vững nhấn mạnh sự loại trừ 4 Thực hành Quan trọng và đưa vào Thực hành Quan trọng thứ 5 về Cải tiến Liên tục.

Các thực hành Loại trừ: loại bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, xóa bỏ lao động cưỡng bức, không phá rừng, không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật bị cấm. Đây là những điểm nóng được ngành công nhận về mức độ quan trọng và nghiêm trọng về mức độ ảnh hưởng tức thì nếu không được giải quyết. Nếu những hoạt động này được phát hiện, chúng phải được dừng lại ngay lập tức. Thực hành quan trọng thứ 5, Cải tiến liên tục, thừa nhận rằng tính bền vững là một hành trình và một số vấn đề có nguyên nhân sâu xa hơn.

Kết quả đánh giá



Được chấp nhận là tương đương: Các phương pháp cải tiến liên tục chỉ định rõ ràng việc loại trừ bốn thực hành quan trọng đã đề cập ở trên. Trong trường hợp vi phạm, bắt buộc phải có một kế hoạch ràng buộc thời gian ngay lập tức với một hệ thống để xác minh theo dõi. Xem Các yêu cầu hoạt động/Đảm bảo/Khắc phục.



Không được chấp nhận là tương đương: Các chương trình không chỉ định việc loại trừ tất cả hoặc bất kỳ một trong bốn Thực hành Quan trọng này hoặc chỉ khuyến nghị (tức là không yêu cầu) loại bỏ các thực hành quan trọng này.

Để tìm hiểu cụ thể về các nguyên tắc, các thực hành và các kết quả mong đợi của Bộ Quy tắc Tham chiếu về Cà phê Bền vững (Coffee SR Code) thực tế, hãy xem phiên bản mới nhất các tiêu chí bền vững trong Bộ Quy tắc Tham chiếu về Cà phê Bền vững ([Coffee SR Code](#)).

B. Các Tiêu chí Hoạt động (Hệ thống)

Các tiêu chí này xác định các thực hành hoạt động cốt lõi mà các chương trình nên có để được coi là đáng tin cậy và hiệu quả. Tất cả các Tiêu chí Hoạt động trong tất cả các phần là những tiêu chí tối thiểu. Khi công nhận rằng các mô hình khác nhau có thể có hiệu quả cho các mục đích khác nhau, các tiêu chí hoạt động không được quy định trên một công cụ hoặc cách tiếp cận cụ thể mà đòi hỏi phải có sự minh bạch trên hệ thống. Tính minh bạch cho EM 2.0 có nghĩa là, ở mức tối thiểu, các bên liên quan, bao gồm người nông dân, nhà sản xuất và đối tác, có quyền truy cập hoặc có thể yêu cầu bất kỳ tài liệu nào. Đối với một số tiêu chí, các tài liệu có thể truy cập công khai cần cung cấp để tạo sự tin tưởng cho các bên liên quan.

 3 Tiêu chí quản trị	 4 Tiêu chí thiết lập tiêu chuẩn	 10 Tiêu chí đảm bảo	 6 Tiêu chí dữ liệu	 4 Tiêu chí tuyên bố
G1 Các kết quả bền vững G2 Tính minh bạch/ Sự tham gia G3 Cơ chế Kháng cáo/ Khiếu nại	SS1 Các tiêu chí Minh bạch/Bền vững SS2 Sự minh bạch/ Thiết lập tiêu chuẩn SS3 Sự tham gia của các bên liên quan SS4 Giải thích nhất quán	A1 Phù hợp với mục đích A2 Phương pháp đánh giá A3 Cải tiến Liên tục A4 Biện pháp khắc phục hậu quả A5 Đánh giá nhóm A6 Hiệu suất của Nhà cung cấp đảm bảo / Người đánh giá A7 Các ngoại lệ A8 Công bằng và Xung đột lợi ích A9 Quy trình Giám sát Nguồn gốc (Chuỗi hành trình sản phẩm) (CoC) A10 Truy xuất nguồn gốc	D1 Quản lý dữ liệu D2 Tính minh bạch / Thông tin chi tiết về người nông dân D3 Chất lượng dữ liệu D4 Quản trị dữ liệu D5 Báo cáo Hiệu suất D6 Hệ thống Giám sát & Đánh giá	C1 Quy tắc xác định cho các tuyên bố C2 Giám sát C3 Chứng minh các tuyên bố C4 Các tuyên bố được bảo đảm





QUẢN TRỊ

Chủ sở hữu chương trình/hệ thống (SO) đảm bảo một hệ thống toàn diện, minh bạch về trách nhiệm, sự gắn kết và hiệu quả trong các quyết định và hoạt động của mình.

THÀNH TỐ

YÊU CẦU ²

TÀI LIỆU THAM KHẢO

G1 Các kết quả bền vững

Chủ sở hữu chương trình/hệ thống (SO) xác định và thông báo công khai phạm vi của chương trình, các mục tiêu bền vững cụ thể và các chiến lược để đạt được những điều này (Lý thuyết về sự thay đổi).

Hướng dẫn:

Mặc dù điều này có thể được nắm bắt trong lý thuyết của sự thay đổi – chương trình/hệ thống không cần thiết phải có một Lý thuyết về sự thay đổi chính thức – chỉ cần các yếu tố chính (các mục tiêu và chiến lược đã nêu để đạt được những điều đó).

Thông tin về phạm vi, mục tiêu và chiến lược của chương trình có sẵn trên trang web của chủ sở hữu chương trình (SO).

Phạm vi đề cập đến khả năng áp dụng các tiêu chí bền vững, đây có thể là nhóm mục tiêu và các phân khúc của chuỗi cung ứng mà chương trình bền vững bao gồm và/hoặc vị trí địa lý cụ thể. Ví dụ, chỉ các hộ gia đình hoặc nông trại cà phê ở bất kỳ quy mô nào.

Các mục tiêu bền vững đề cập đến các mục đích rộng lớn mà chương trình này nhằm đạt được thông qua việc thực hiện các tiêu chí bền vững. Ví dụ, sự thịnh vượng của nông dân, điều kiện làm việc đảm bảo, bảo tồn thiên nhiên.

Các chiến lược đề cập đến kế hoạch hành động sơ bộ và các loại can thiệp để đạt được các mục tiêu bền vững của nó. Ví dụ, đào tạo của nông dân, cải thiện khả năng tiếp cận đầu vào/kiến thức cho người nông dân, ủng hộ những thay đổi trong hành vi của người tiêu dùng, tăng cường các tổ chức của nông dân, v.v ... Điều này không có nghĩa là một kế hoạch chiến lược chi tiết cần phải được công khai, nhưng các lĩnh vực can thiệp chính của chương trình/hệ thống cần được chia sẻ, để các bên liên quan hiểu các mục tiêu cơ bản và cách thức hoạt động của chương trình để đạt được những mục tiêu đó.

Các Nguyên tắc Tín nhiệm ISEAL đã được điều chỉnh bởi ISO / IEC 17067, 6.3.4; Mã Tác động ISEAL 7.1 SSCT GIZ

G2 Tính minh bạch/Sự tham gia

Chủ sở hữu chương trình/hệ thống đảm bảo người nông dân nhận thức được sự tham gia của họ vào chương trình.

Hướng dẫn:

Việc tham gia vào chương trình có thể được chứng minh ví dụ thông qua việc ký vào thư cam kết với các nguyên tắc của chương trình.

G3 Cơ chế Kháng cáo/ Khiếu nại

Chủ sở hữu chương trình có một cơ chế kháng cáo/ khiếu nại công khai dễ dàng tiếp cận.

Hướng dẫn:

Phạm vi của các khiếu nại và cơ chế kháng cáo là sự đảm bảo và thiết lập tiêu chuẩn của chương trình.

Cơ chế này bao gồm thông tin về cách thực hiện khiếu nại hoặc kháng cáo, các bước và các mốc thời gian để đánh giá và giải quyết các khiếu nại/kháng cáo.

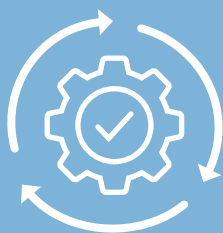
Cơ chế này bao gồm tất cả các yếu tố liên quan đến đảm bảo chương trình và thiết lập tiêu chuẩn, vai trò và trách nhiệm được xác định đối với các loại khiếu nại khác nhau (ví dụ: khiếu nại về chương trình được chuyển đến Chủ sở hữu chương trình, khiếu nại về các quyết định tuân thủ đến nhà cung cấp đảm bảo / người đánh giá, vai trò của nhà cung cấp đảm bảo / người đánh giá trong việc truyền đạt cơ chế khiếu nại để yêu cầu các quyết định tuân thủ).

Chủ sở hữu của chương trình thông báo cho người nông dân cơ chế để kháng nghị các quyết định tuân thủ - điều này có thể được chứng minh - ví dụ, trong gói thông tin dành cho người nông dân về chương trình, tài liệu đào tạo, v.v.

SSCT (GIZ)

Mã tiêu chuẩn ISEAL 5.11.1OECD Hướng dẫn Thẩm định Doanh nghiệp

² Định nghĩa các thuật ngữ được gạch chân trong các Tiêu chí Hoạt động có trong bảng chú giải



THIẾT LẬP TIÊU CHUẨN

Chủ sở hữu của chương trình/hệ thống phát triển các tiêu chí bền vững có liên quan, minh bạch và phản ánh sự cân bằng lợi ích của các bên liên quan.

THÀNH TỐ

YÊU CẦU

TÀI LIỆU THAM KHẢO

SS1 Các tiêu chí Minh bạch/Bền vững

Các tiêu chí bền vững trong chương trình này công khai và miễn phí.

Hướng dẫn:

Tiêu chí bền vững là các hoạt động kinh tế, xã hội và môi trường mà chương trình khuyến khích / yêu cầu từ người nông dân như một điều kiện tiên quyết thuộc về chương trình và để đạt được các mục tiêu của chương trình. Đôi khi được gọi là Tiêu chuẩn.

Công khai ở mức tối thiểu, có thể truy cập dễ dàng trên trang web của Chủ sở hữu chương trình.

Sự sẵn có công khai của các tiêu chí bền vững không có nghĩa là Chủ sở hữu của chương trình cần cung cấp thông tin độc quyền sẵn có như danh sách đánh giá / danh sách kiểm tra / điểm kiểm tra và / hoặc các công cụ liên quan để thực hiện các tiêu chí bền vững.

Được điều chỉnh bởi GIZ SSCT

Mã thiết lập STD ISEAL 5.7.1

ISO 14024 7.4.3

2014/24/EU Art. 43 (1)

SS2 Sự minh bạch/ Thiết lập tiêu chuẩn

Thông tin được công khai về cách các tiêu chí bền vững được phát triển, được sửa đổi như thế nào và ai chịu trách nhiệm đưa ra các quyết định liên quan.

Nó bao gồm quá trình thay đổi ngay lập tức/quan trọng đối với các tiêu chí bền vững và cách các bên liên quan có thể tham gia vào việc thiết lập tiêu chuẩn (xem SS3).

Hướng dẫn:

Công khai có sẵn ở mức tối thiểu, dễ dàng truy cập trên trang web của chủ sở hữu chương trình.

Thông tin có sẵn bao gồm các đơn vị/ cơ quan tổ chức liên quan đến quá trình phát triển tiêu chí bền vững và vai trò tương ứng và các chức năng ra quyết định của họ.

Ví dụ:

- "Tiêu chí bền vững của chương trình X được phát triển bởi Đơn vị X trong công ty/ tổ chức và quyết định cuối cùng được đưa ra bởi người đứng đầu Đơn vị X. Thay đổi tiêu chí bền vững được xem xét dựa trên nhu cầu. Các bên liên quan được mời để cung cấp thông tin đầu vào cho Tiêu chí bền vững bất cứ lúc nào và sẽ được xem xét đánh giá trong tương lai về các tiêu chí bền vững".
- "Tiêu chí bền vững của chương trình X được Đơn vị X trong Công ty/Tổ chức phát triển, quyết định cuối cùng được đưa ra bởi Ủy ban X gồm các đại diện của Đơn vị X, Y và Z trong Công ty/Tổ chức. Những thay đổi ngay lập tức/quan trọng đối với tiêu chí bền vững chỉ có thể theo quyết định nhất trí của Ủy ban X. Các bên liên quan sẽ được thông báo về các chỉnh sửa của tiêu chí bền vững và có cơ hội để cung cấp thông tin đầu vào".

Các khái niệm KDP, SSCT GIZ và ISEAL được tích hợp

Tiêu chuẩn ISEAL

Mã Thiết lập 4.1.1 và 5.3

ISO 14024 5.11.

2014/24/EU Art. 43 (1)

SS3 Sự tham gia của các bên liên quan

Các bên liên quan bị ảnh hưởng trực tiếp bởi các tiêu chí bền vững được cung cấp cơ hội tham gia vào việc thiết lập các tiêu chí bền vững.

Ở mức tối thiểu, chủ sở hữu chương trình xác định các bên liên quan bị ảnh hưởng trực tiếp bởi các tiêu chí bền vững và chủ động tiếp cận với các bên liên quan này và khuyến khích họ tham gia vào việc thiết lập các tiêu chuẩn.

Hướng dẫn:

Tùy thuộc vào bản chất/mục đích của chương trình, sự tham gia của các bên liên quan khác nhau ở các chương trình. Đối với các chương trình bền vững phi lợi nhuận, do cơ cấu quản trị đặc thù, sự tham gia của các bên liên quan vào chương trình có thể bao gồm một cuộc tham vấn cộng đồng. Đối với các chương trình bền vững có lợi nhuận, có thể sử dụng các tương tác của họ với các bên liên quan (ví dụ: thông qua các công cụ phản hồi với người nông dân) để nhận thông tin đầu vào cho các tiêu chí bền vững của họ, ghi lại và sử dụng cho công tác đánh giá/thẩm định trong tương lai.

Được sửa đổi từ GIZ SSCT

Mã thiết lập tiêu chuẩn ISEAL 5.4.4

Đối với ISO loại I: ISO 14024 5.9. và 6.2., 2014/24/EU Art. 43 (1)

SS4 Giải thích nhất quán

Chủ sở hữu Chương trình chuẩn bị hướng dẫn về các tiêu chí bền vững để hỗ trợ việc diễn giải một cách nhất quán các yêu cầu của mình.

Hướng dẫn:

Hướng dẫn về các tiêu chí bền vững đảm bảo sự diễn giải nhất quán giữa các nhà cung cấp / cán bộ đánh giá; nhà cung cấp đảm bảo và giữa các khu vực địa lý khác nhau.

Yếu tố quan trọng là làm thế nào để Chủ sở hữu Chương trình đảm bảo diễn giải nhất quán các tiêu chí bền vững.

Hướng dẫn bổ sung để diễn giải nhất quán các tiêu chí bền vững có thể được cung cấp, ví dụ như trong tài liệu đào tạo, danh sách kiểm tra và hướng dẫn về tiêu chí bền vững, chính sách nội bộ, thủ tục xây dựng các tiêu chí chuẩn, v.v.

Được sửa đổi từ GIZ SSCT

Mã cài đặt tiêu chuẩn ISEAL 6.3.2

Mã cài đặt tiêu chuẩn 6.3.1, 6.3.2, 2014/24 / EU Art. 43 (1), ISO 14024 6.4



ĐẢM BẢO

Chủ sở hữu của chương trình có một phương pháp luận đã được lập thành văn bản để đánh giá việc tuân thủ các tiêu chí bền vững của mình để các đối tác trong chuỗi cung ứng, nhà đầu tư và các bên liên quan khác biết rằng họ có thể tin tưởng kết quả đánh giá là chính xác, nhất quán, chặt chẽ và dễ tiếp cận.

THÀNH TỐ

A1 Phù hợp với mục đích

YÊU CẦU

Chủ sở hữu chương trình xác định cấu trúc đảm bảo và các hoạt động tương ứng với phạm vi của chương trình, các rủi ro vốn có trong phạm vi hoạt động của nó, loại dữ liệu được thu thập và mục đích sử dụng cuối cùng của chương trình, bao gồm cả các loại yêu cầu được đưa ra.

Tổng quan về cấu trúc đảm bảo và các hoạt động cũng như ai là người đưa ra quyết định về đảm bảo được công khai.

Hướng dẫn:

Hệ thống đảm bảo dựa trên các mục tiêu và mục đích của chương trình. Sự minh bạch đối với các bên liên quan về cách tiếp cận và phạm vi cơ bản là rất quan trọng để xây dựng lòng tin và hiểu được bất kỳ tuyên bố công khai nào.

Việc lựa chọn cấu trúc và các hoạt động bao gồm định nghĩa về các loại hình đánh giá và các phương pháp luận sẽ được sử dụng. Các hình thức đánh giá có thể bao gồm đánh giá trước, đánh giá toàn bộ, đánh giá giám sát, đánh giá tại chỗ, đánh giá tài liệu, đánh giá nhóm bên ngoài hoặc nhiều địa điểm, đánh giá không báo trước, đánh giá hiện trường, đánh giá song song, đánh giá từ xa, v.v.

Ngoài ra, mức độ độc lập của các đánh giá là rất quan trọng để liên kết với các loại tuyên bố.

Tính minh bạch về việc ai đang đưa ra quyết định đảm bảo (xác minh hoặc chứng nhận) có nghĩa là xác định ai (không phải tên cá nhân) hoặc cơ quan nào chịu trách nhiệm cuối cùng trong việc quyết định xem người nông dân / nhóm có được coi là một phần của chương trình hay không.

Ví dụ về các nguồn bằng chứng bao gồm:

- Mô tả tổng quan công khai cho phép các bên liên quan hiểu phạm vi cơ bản của kế hoạch bao gồm: cấu trúc đảm bảo (ai, cách thức) và các hoạt động (cái gì) xác định loại đánh giá nào, mức độ độc lập (ví dụ: bên thứ 2 hoặc thứ 3), v.v. .
- Chính sách hoặc hướng dẫn khiếu nại.

Các công cụ và phương pháp luận chi tiết KHÔNG nhất thiết phải chia sẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Mã đảm bảo ISEAL đã điều chỉnh 4.3.1

Từ vựng Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9000: 2015

SSCT (GIZ)

Hướng dẫn về Đánh giá Doanh nghiệp của OECD

THÀNH TỐ

YÊU CẦU

TÀI LIỆU THAM KHẢO

A2 Phương pháp đánh giá

Chủ sở hữu chương trình có một phương pháp đánh giá xác định để đảm bảo tuân thủ nhất quán với các tiêu chí bền vững của chương trình ở cấp nông hộ (ví dụ: danh sách kiểm tra, hướng dẫn).

Mã đảm bảo ISEAL
5.1.2, 4.2 (rủi ro),

GENICES Biểu A2
4.3 (5)

Điều này bao gồm:

- Phương pháp và tần suất lấy mẫu mà các nhà cung cấp / người đánh giá đảm bảo phải tuân theo trong quá trình đánh giá
- Một thủ tục/quy trình quản lý rủi ro được lập thành văn bản để đánh giá mức độ rủi ro của khách hàng hoặc nhà cung cấp đảm bảo và tần suất và cường độ đánh giá kết quả.
- Trong trường hợp yêu cầu Cải tiến liên tục, có một phương pháp luận chính thức, được ghi thành văn bản về cách thức tiến độ được giám sát và xác minh, cũng như các biện pháp được áp dụng trong trường hợp các cải tiến không được thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn.

Hướng dẫn:

Chủ sở hữu của chương trình xác định phương pháp luận để đánh giá sự tuân thủ của người nông dân với các tiêu chí bền vững.

Đánh giá thường xuyên về phương pháp đánh giá với các kết quả rõ ràng, xác định xem phương pháp luận có nhất quán giữa các nhà cung cấp / bên đánh giá đảm bảo có thể áp dụng hay không và xác định xem phương pháp luận có cần sửa đổi hay không. Việc đánh giá này có thể được thực hiện bởi Chủ sở hữu của Chương trình hoặc thông qua một cơ quan giám sát.

Việc đánh giá sự tuân thủ cần được thực hiện một cách có thẩm quyền, công bằng và chính xác. Những kết quả như vậy có thể đạt được tốt nhất khi các quá trình và các công cụ khác được tiến hành theo các phương pháp luận nhất quán. Tính nhất quán đóng vai trò quan trọng đối với sự công bằng và một sân chơi bình đẳng giữa các nhà sản xuất.

Các yêu cầu được xác định rõ ràng đối với phương pháp và tần suất lấy mẫu làm tăng tính nhất quán giữa các cuộc đánh giá và củng cố độ tin cậy của các thủ tục được áp dụng.

Ví dụ về các nguồn bằng chứng cho việc liên kết chương trình bao gồm:

- yêu cầu / phương pháp xác minh, phương pháp lấy mẫu, quản lý rủi ro
- hợp đồng và thỏa thuận với các nhà cung cấp / đánh giá đảm bảo
- tài liệu giải thích hướng dẫn,
- hệ thống đánh giá nội bộ của Chủ sở hữu chương trình với các báo cáo đánh giá,
- hồ sơ đào tạo và hồ sơ khiếu nại.

Đối với các phương pháp tiếp cận cải tiến liên tục, có các thủ tục để đánh giá và giám sát tiến độ bao gồm các hành động khắc phục.

Phương pháp luận, chi tiết và công cụ KHÔNG bắt buộc phải công khai.

A3 Phương pháp đánh giá / Cải tiến Liên tục

Chủ sở hữu chương trình có một phương pháp luận đã được lập thành văn bản cho các yêu cầu cải tiến liên tục, bao gồm:

- tiến trình được theo dõi và xác minh như thế nào,
- tiến độ được báo cáo như thế nào và cho ai,
- các biện pháp được áp dụng trong trường hợp các cải tiến không được thực hiện đầy đủ đúng thời hạn.

Hướng dẫn:

Tất cả các Thực hành trong Bộ Quy tắc Tham chiếu về Cà phê Bền vững phản ánh ngưỡng cơ sở tối thiểu về tính bền vững. Tuy nhiên, việc thừa nhận rằng đối với sản xuất cà phê đại trà và đặc biệt đối với các hộ sản xuất quy mô nhỏ, một số Kết quả mong đợi này có thể chưa được thực hiện, vì vậy việc cải tiến liên tục là rất quan trọng. Vì lý do đó, Cải tiến Liên tục là một Thực hành quan trọng trong Bộ Quy tắc Tham chiếu về Cà phê Bền vững đối với tất cả các yêu cầu không quan trọng. Trong trường hợp Kết quả mong đợi không được đáp ứng cho bất kỳ yêu cầu không quan trọng nào, một kế hoạch hành động có thời hạn (tối đa 3 năm) để đáp ứng mức độ bền vững cơ bản được đưa ra và giám sát.

Chủ sở hữu của chương trình xác định phương pháp luận để đánh giá sự tuân thủ của người với các tiêu chí bền vững, xác định kế hoạch hành động, giám sát và báo cáo.

Có các quy trình để đánh giá và giám sát tiến độ bao gồm các hành động khắc phục được thực hiện.

Phương pháp luận, các chi tiết và công cụ KHÔNG bắt buộc phải công khai.



THÀNH TỐ

YÊU CẦU

TÀI LIỆU
THAM KHẢO**A4** Biện pháp khắc
phục hậu quả

Chủ sở hữu của chương trình có chính sách / quy trình khắc phục trong trường hợp phát hiện thấy sự không tuân thủ nghiêm trọng ở cấp nông hộ hoặc nhóm nông hộ được nêu ra trong Thực hành Quan trọng, hoặc các hành động gây hậu quả hoặc có thể có tác động tiêu cực nghiêm trọng đến con người hoặc môi trường.

Có sự tham gia và cải thiện, thay vì từ bỏ ngay lập tức bất cứ khi nào vi phạm được xác định.

Có một hệ thống rõ ràng để xác định cả phê từ những nông hộ vi phạm (và một tài liệu/văn bản chính sách đưa ra các bước xử lý đối với cả phê từ những nông hộ này, cả phê có thể đang lưu kho hoặc đang vận chuyển).

Chủ sở hữu chương trình cần giám sát kế hoạch khắc phục được thực hiện và các vấn đề đang được giải quyết.

Hướng dẫn:

Xem Bảng chú giải thuật ngữ để biết định nghĩa về khắc phục.

Có một chính sách / thủ tục / hệ thống rõ ràng để giải quyết các vi phạm ở cấp nông hộ có hoặc có thể gây ra hậu quả tiêu cực nghiêm trọng như lao động cưỡng bức / trẻ em, khai khẩn đất trái phép, hoặc xả thải thuốc bảo vệ thực vật có độc tính cao vào các nguồn nước.

Không nên nhầm lẫn biện pháp khắc phục với cải tiến liên tục. Biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng cụ thể đối với những vi phạm nghiêm trọng các yêu cầu và tập trung vào biện pháp khắc phục để "làm cho mọi thứ trở nên đúng đắn". Chỉ ngừng vi phạm thôi là chưa đủ, quan trọng cần đảm bảo các hậu quả được khắc phục.

Mã Đảm bảo ISEAL
5.1.10

Hướng dẫn Thẩm định Doanh nghiệp do OECD thực hiện đối với hành vi kinh doanh có trách nhiệm

Khung báo cáo các nguyên tắc hướng dẫn của Liên hợp quốc

A5 Đánh giá nhóm

Nếu Chủ sở hữu của Chương trình cho phép đánh giá nhóm, thì có một hệ thống kiểm tra nội bộ chính thức để đảm bảo tất cả các thành viên tuân thủ các yêu cầu của Chương trình, giám sát các lĩnh vực để cải tiến và loại bỏ những điểm không phù hợp. Đây có thể được gọi là Hệ thống Quản lý Nội bộ (IMS), Hệ thống Kiểm soát Nội bộ (ICS) hoặc Quản lý nhóm. Các cán bộ đánh giá nội bộ và chuyên gia độc lập đánh giá hệ thống kiểm tra nội bộ về tính hiệu quả trong việc giải quyết các điểm không phù hợp, bao gồm cả một quy trình về cách (các) quản trị viên nhóm giải quyết điểm không phù hợp đối với các nông hộ riêng lẻ trong nhóm.

Hướng dẫn:

Đối với các yếu tố của hệ thống quản lý nội bộ, hãy xem Bộ luật (Mã) đảm bảo ISEAL.

Đối với yêu cầu này, đánh giá nội bộ và chuyên gia độc lập đề cập đến những người đánh giá của Hệ thống quản lý nội bộ (IMS), có thể là người quản lý hoặc nhân viên nội bộ của nhóm hoặc bên ngoài như cán bộ khuyến nông hoặc thậm chí là nhân viên hiện trường của Chủ sở hữu chương trình.

Ví dụ về các nguồn bằng chứng bao gồm phương pháp đánh giá HOẶC phương pháp đánh giá nhóm để đánh giá Hệ thống Quản lý Nội bộ (IMS) của nhóm.

Không có phương pháp lấy mẫu cụ thể nào được quy định vì phụ thuộc vào nhiều yếu tố, bao gồm cả rủi ro. Tuy nhiên, cần có phương pháp lấy mẫu rõ ràng để áp dụng nhất quán (xem A2).

Điều này áp dụng cho bất kỳ đánh giá nhóm nào, dù là hợp tác xã chính thức hay không.

Yêu cầu này không áp dụng khi chương trình không cho phép đánh giá nhóm mà chỉ đánh giá cấp nông hộ riêng lẻ.

Mã Đảm bảo ISEAL
5.1.6/5.1.7

THÀNH TỐ

YÊU CẦU

TÀI LIỆU THAM KHẢO

A6 Hiệu suất của Nhà cung cấp đảm bảo / Người đánh giá

Chủ sở hữu của chương trình có một quy trình xác định để xem xét hoạt động của các nhà cung cấp / bên đánh giá đảm bảo trong việc thực hiện đánh giá.

Các thủ tục, tối thiểu, bao gồm:

- việc xem xét báo cáo kiểm toán,
- xem xét các khiếu nại
- các hình phạt

Trong trường hợp sử dụng các nhà cung cấp đảm bảo:

- một chương trình đánh giá văn phòng dựa trên rủi ro và đánh giá chứng kiến của các kiểm toán viên / người đánh giá hoặc công ty kiểm toán được chấp thuận hoạt động theo chương trình

Hướng dẫn:

Yêu cầu này liên quan đến A2 giúp hỗ trợ tính nhất quán, khách quan và chính xác của việc đảm bảo thông qua việc giám sát và quản lý thường xuyên việc thực hiện của các nhà cung cấp và bên đánh giá đảm bảo.

Việc giám sát thực hiện có thể dưới dạng một chương trình dựa trên rủi ro, dựa trên khu vực hoạt động, các khiếu nại trước đây, số lượng, quy mô và mức độ phức tạp của các cuộc đánh giá do kiểm toán viên / người đánh giá hoặc công ty kiểm toán thực hiện.

Trong trường hợp các chương trình đảm bảo của bên thứ hai, yêu cầu này đề cập đến những người đánh giá tiến hành đánh giá cấp nông hộ thường xuyên với người nông dân chứ không phải với các nhân viên liên quan đến các đánh giá của bên thứ 3 về sự tuân thủ ở cấp nông hộ.

CGF SSCI

GFSI 1.2.1

Mã Đảm bảo ISEAL 4.2.1

Mã Đảm bảo ISEAL 5.5.4

A7 Các ngoại lệ

Chủ Sở hữu Chương trình có một thủ tục để xác định và đánh giá các ngoại lệ được đề xuất đối với các tiêu chí bền vững hoặc quá trình đánh giá. Quy trình này thừa nhận sự cần thiết của các ngoại lệ dựa trên khu vực, quy mô trang trại hoặc các biến khác và xác định giới hạn thời gian cho ngoại lệ. (Ví dụ bao gồm: sự thay đổi của thuốc trừ sâu được phép theo loại cây trồng / vùng; các thực hành cụ thể thay đổi theo giống / vùng trồng, v.v.).

Các thành tố của thủ tục ngoại lệ bao gồm:

- có thể áp dụng các ngoại lệ như thế nào và ai phê duyệt,
- thông báo về các ngoại lệ này cho tất cả các nhà cung cấp / bên đánh giá và khách hàng và bên cung cấp đảm bảo nội bộ và độc lập làm việc trong chương trình bền vững để chúng được áp dụng một cách nhất quán và minh bạch; và
- các trường hợp ngoại lệ được giám sát để đảm bảo không có hậu quả ngoài ý muốn, ví dụ: một loại thuốc trừ sâu bị cấm được phép sử dụng nhưng có sự giám sát để đảm bảo không ảnh hưởng đến cộng đồng địa phương hoặc các nguồn nước hoặc một ngoại lệ đối với giờ làm việc được chấp nhận khi khiến các nhóm khác (ngay cả những người không nằm trong chương trình) áp dụng những giờ này để cạnh tranh, từ đó trở thành "định mức".

Hướng dẫn:

Các tiêu chí bền vững có nghĩa là một sân chơi bình đẳng, nhưng đôi khi có những yếu tố hoặc vấn đề bất thường đòi hỏi Chủ sở hữu chương trình phải quyết định rằng một yêu cầu cụ thể/quy trình đánh giá đối với người nông dân có thể không được áp dụng. Nói cách khác, Chủ sở hữu chương trình cho phép một ngoại lệ đối với các quy tắc và thủ tục của riêng họ. Các ví dụ gần đây về các trường hợp ngoại lệ đối với các chuyển công tác tới văn phòng trong dịch COVID và chi phí hỗ trợ cho các thực hành Quản lý Dịch hại Tổng hợp (IPM) cụ thể để chống lại dịch bệnh khiến sinh kế của người sản xuất gặp rủi ro.

Các tài liệu về thủ tục của các trường hợp ngoại lệ khi nào và cách thức các trường hợp ngoại lệ được thực hiện cũng như cách thức giám sát các ngoại lệ này. Điều này đảm bảo các trường hợp ngoại lệ không phải là quyết định tùy tiện của các cá nhân mà là khách quan nhất có thể. Thủ tục này đòi hỏi phải xem xét cẩn thận tình huống và các tài liệu khi nào, tại sao, như thế nào và trong bao lâu cho phép các ngoại lệ đối với các quy tắc.

Các trường hợp ngoại lệ có thể bao gồm các trường hợp miễn trừ, cung cấp cho các trường hợp không thể áp dụng một yêu cầu, với lý do rõ ràng.

Thực hành tốt nhất là Chủ sở hữu chương trình theo dõi các trường hợp ngoại lệ được cung cấp. Điều này rất hữu ích cho mục đích học tập, để xem nơi nào kế hoạch bền vững không hoạt động hoặc nơi nào cần hướng dẫn thêm, và nơi nào có thể có sự sai lệch giữa các nhà cung cấp / bên đánh giá đảm bảo và nơi có thể cần đào tạo thêm.

Mã Đảm bảo ISEAL 5.1.5

THÀNH TỐ

YÊU CẦU

TÀI LIỆU THAM KHẢO

A8 Công bằng và Xung đột Lợi ích

Chủ sở hữu Chương trình có một chính sách / thủ tục để xác định, quản lý và giám sát tính công bằng và xung đột lợi ích trong cấu trúc và hoạt động đảm bảo của mình.

Hướng dẫn:

Yêu cầu này có thể áp dụng cho tất cả các bên trong cấu trúc đảm bảo của Chủ sở hữu chương trình và các hoạt động như được định nghĩa trong A1. Xung đột lợi ích có thể được quản lý một phần thông qua luân chuyển nhà cung cấp / bên đánh giá đảm bảo, kiểm toán viên hiện trường, tăng cường tính minh bạch và đánh giá thường xuyên.

Yêu cầu này không quy định các chính sách cụ thể, vì điều này có thể thay đổi tùy theo mô hình đảm bảo và các yếu tố khác. ISO 17065 và 17011 và Điều khoản 5.6 của Bộ luật đảm bảo ISEAL có thể được xem xét lại các điều khoản cụ thể khác để đảm bảo tính khách quan.

Ví dụ về các nguồn bằng chứng bao gồm:

- Kế hoạch quản lý rủi ro
- Quy tắc đạo đức
- Báo cáo xung đột lợi ích hàng năm
- Cơ chế / thủ tục để giám sát rủi ro về tính công bằng

ISO/IEC 17067

Mã Đảm bảo
ISEAL 5.6.1

A9 Quy trình Giám sát Nguồn gốc (Chuỗi hành trình sản phẩm) (CoC)

Chủ sở hữu chương trình có văn bản mô tả về mô hình Quy trình Giám sát Nguồn gốc (CoC) và các cơ chế để đảm bảo các tuyên bố đáng tin cậy.

Hướng dẫn:

Mục tiêu của Hệ thống CoC (Chuỗi hành trình sản phẩm) là xác nhận các tuyên bố được đưa ra về sản phẩm, quy trình, hoạt động kinh doanh hoặc dịch vụ được đề cập trong chương trình bền vững.

Do đó, hệ thống CoC tạo cơ sở cho bất kỳ tuyên bố nào có thể được đưa ra về sản phẩm đã được xác minh hoặc chứng nhận. Sau đó, hệ thống đảm bảo hỗ trợ (bao gồm kiểm toán, giám sát, báo cáo, phê duyệt yêu cầu, v.v.) được sử dụng để xác minh rằng bên liên quan đã đáp ứng các yêu cầu của tiêu chí CoC và các chính sách hỗ trợ.

Chủ sở hữu chương trình có các thủ tục và tài liệu hóa các mô hình CoC được phép cũng như các công cụ và hệ thống để hỗ trợ mọi tuyên bố được phép.

Ví dụ về các mô hình CoC là: Bảo toàn danh tính, Tách biệt, Cân bằng khối lượng và Giao dịch chứng chỉ. Để biết mô tả về các mô hình và định nghĩa chuỗi hành trình sản phẩm, hãy xem tài liệu ISEAL [về các mô hình và định nghĩa CoC](#).

Các tuyên bố phù hợp với mô hình CoC. Xem Hướng dẫn ISEAL.

Mô tả bằng văn bản về CoC bao gồm danh sách tất cả các tổ chức (chuỗi cung ứng) nắm quyền sở hữu hoặc kiểm soát một sản phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, vận chuyển và bán lẻ (về mặt vật lý và / hoặc hành chính).

Sự khác biệt cơ bản giữa các mô hình CoC nằm ở việc xử lý hoặc theo dõi sản phẩm vật lý và việc xử lý hoặc theo dõi dữ liệu liên quan.

Các mô hình và định nghĩa ISEAL về chuỗi hành trình sản phẩm V1.0 Tháng 9 năm 2016

Hướng dẫn thực hành tốt tuyên bố về tính bền vững của ISEAL V1.0 tháng 5 năm 2015

A10 Truy xuất nguồn gốc

Nếu có bất kỳ tuyên bố nào liên quan đến chương trình, Chủ sở hữu chương trình có một hệ thống được lập thành văn bản để truy xuất nguồn gốc nhằm xác minh lịch sử và vị trí của sản phẩm đảm bảo trong toàn bộ chuỗi cung ứng nhằm bảo vệ và giám sát tính toàn vẹn của các tuyên bố.

Liên kết đến C4 (KHIẾU NẠI / Khiếu nại được đảm bảo).

Hướng dẫn:

Mặc dù thường được sử dụng thay thế cho nhau, khả năng xác định nguồn gốc không giống như Quy trình Giám sát Nguồn gốc (CoC), xem Bảng chú giải thuật ngữ. Truy xuất nguồn gốc là khả năng chứng minh CoC.

Ví dụ về các nguồn bằng chứng bao gồm các công cụ và hệ thống để theo dõi và / hoặc hệ thống truy xuất nguồn gốc để xác định một công bố được đưa ra ở đâu đó dọc theo chuỗi cung ứng và truy tìm nó trở lại điểm mà công bố được đảm bảo đầu tiên (ví dụ: nông hộ đạt tiêu chuẩn canh tác bền vững).

Mã Đảm bảo của
ISEAL 5.1.11

Các mô hình và định nghĩa về chuỗi hành trình sản phẩm của ISEAL V1.0 Tháng 9 năm 2016

ISO 17021 8.3.4





DỮ LIỆU

Chủ sở hữu chương trình quản lý dữ liệu để đảm bảo dữ liệu có liên quan và chính xác để theo dõi hiệu suất của chương trình. Dữ liệu được sử dụng như một công cụ học tập và chịu trách nhiệm trước các bên liên quan về giá trị gia tăng của chương trình.

THÀNH TỐ

YÊU CẦU

TÀI LIỆU THAM KHẢO

D1 Quản lý Dữ liệu

Chủ sở hữu Chương trình có văn bản đề cập tới các thủ tục, trong đó mô tả dữ liệu từ đó đánh giá sự tuân thủ của nông dân hoặc các nhóm đối với các tiêu chí bền vững của Chương trình được thu thập, biên soạn và cập nhật và do ai thực hiện.

Hướng dẫn:

Hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ hệ thống của chủ sở hữu chương trình bằng cách đảm bảo rằng dữ liệu được lưu trữ an toàn và dễ dàng truy cập để phân tích và cho các mục đích khác nhau. Ví dụ quản lý rủi ro, đảm bảo và Theo dõi và Đánh giá.

Có các thủ tục được lập thành văn bản về cách quản lý dữ liệu để đánh giá sự tuân thủ các tiêu chí bền vững. Điều này bao gồm việc thu thập dữ liệu ban đầu thông qua phân tích để đánh giá sự tuân thủ.

Đây không phải là dữ liệu cá nhân, mà là dữ liệu “đảm bảo” được sử dụng để tìm hiểu mức độ bền vững / hiệu suất của nông dân hoặc nhóm.

Ví dụ về các nguồn bằng chứng bao gồm:

- Mô tả hệ thống quản lý dữ liệu hiện tại (người thu thập dữ liệu và người xác minh).
- Bảng biểu tổng hợp, trình bày dữ liệu hoặc các phần mềm ứng dụng

Mã / Bộ luật Tác động ISEAL

Mã/ Bộ luật Bảo đảm ISEAL 4.3

D2 Tính minh bạch / Thông tin chi tiết về người nông dân

Chủ sở hữu chương trình cung cấp thông tin chi tiết về hiệu suất cho nông dân, cho phép người nông dân thấy được giá trị sự tham gia của họ về mặt tham vấn để đảm bảo họ có quyền sở hữu và chấp nhận.

Hướng dẫn:

Mục đích của yêu cầu này là các chương trình mang lại giá trị bổ sung cho khách hàng.

Thông tin chi tiết về hiệu suất có thể đơn giản như cung cấp cho khách hàng / người nông dân các bản đánh giá trước hoặc báo cáo kiểm toán và ghi nhận những thay đổi so với báo cáo trước. Tuy nhiên, giá trị gia tăng cho khách hàng có thể bắt nguồn từ việc truyền đạt những cải tiến theo thời gian, hiệu suất trong mối quan hệ với các đồng nghiệp hoặc hỗ trợ khách hàng hiểu họ có thể cải thiện ở đâu và bằng cách nào.

Ví dụ về các nguồn bằng chứng bao gồm:

- Mẫu dữ liệu hiệu suất được cung cấp cho khách hàng
- Tập huấn
- Các cuộc họp phản hồi

Bộ luật đảm bảo ISEAL đã điều chỉnh 6.1

D3 Chất lượng dữ liệu

Chủ sở hữu chương trình có các thủ tục dữ liệu và đảm bảo tính nhất quán và toàn vẹn của dữ liệu cho dữ liệu mà mình quản lý.

Hướng dẫn:

Mục đích của yêu cầu này là dữ liệu được thu thập là chính xác và nhất quán.

Các biện pháp đảm bảo chất lượng dữ liệu cũng có thể bao gồm việc xây dựng kiểm tra chéo vào hệ thống nhập dữ liệu; xác định các thủ tục để xác định và xử lý các giá trị ngoại lệ và thiếu sót; và tuân theo các nguyên tắc đảm bảo chất lượng dữ liệu được công nhận.

Ví dụ về các nguồn bằng chứng cho yêu cầu này bao gồm:

- Thủ tục kiểm soát dữ liệu
- Mô tả các tài nguyên được phân bổ cho tính nhất quán và toàn vẹn của dữ liệu

Mã/ Bộ luật Tác động ISEAL 8.4



THÀNH TỐ

YÊU CẦU

TÀI LIỆU THAM KHẢO

D4 Quản trị dữ liệu

Chủ sở hữu chương trình có một chính sách quản trị dữ liệu.

Chính sách quản lý dữ liệu xác định ai sở hữu dữ liệu về tuân thủ các tiêu chí bền vững và dữ liệu nào có sẵn cho ai và trong những điều kiện nào.

Hướng dẫn:

Một chính sách hoặc mô tả về các thực hành và quy trình đã được văn bản hóa được sử dụng để đảm bảo quản lý chính thức các tài sản dữ liệu trong một tổ chức. Điều này bao gồm các chủ đề về bảo mật dữ liệu, quyền riêng tư của dữ liệu, chất lượng dữ liệu, tính toàn vẹn của dữ liệu, v.v. Nó cũng phải mô tả hoặc tài liệu hóa ai có thể truy cập dữ liệu nào và trong hoàn cảnh nào.

Dưới các loại hệ thống đảm bảo khác nhau - cho dù bên thứ 2 hay bên thứ 3 - sẽ có các dòng dữ liệu, tác nhân và trách nhiệm khác nhau. Ví dụ: đảm bảo của bên thứ 3 sẽ có dữ liệu giám sát về các nhà cung cấp đảm bảo. Do đó, điều quan trọng là phải xác định việc quản lý dữ liệu trên các vai trò và hoạt động khác nhau.

Mã tác động ISEAL đã điều chỉnh 5.7

D5 Báo cáo Hiệu suất

Chủ sở hữu của Chương trình xác định và thường xuyên theo dõi các Chỉ số Hiệu suất Chính (KPI) của các mục tiêu của Chương trình và hàng năm báo cáo công khai về các Chỉ số này.

Hướng dẫn:

Yêu cầu đề cập đến hiệu suất của chương trình, không phải của người nông dân. KPIs xem xét tiến độ hàng năm của kế hoạch hướng tới các mục tiêu của nó.

Có nhiều cách hiểu khác nhau về KPI và các tổ chức sẽ có định nghĩa riêng của họ. Tuy nhiên, đối với yêu cầu này, GCP đang xem xét các chỉ số về mức độ tiếp cận và sản lượng như số lượng người nông dân / nhóm, diện tích đất, v.v. dự kiến sẽ được báo cáo công khai hàng năm. Những điều này cho thấy phạm vi, mức tăng trưởng và tác động tiềm năng của chương trình. Đây không phải là các chỉ số tác động. Đề nghị Chủ sở hữu chương trình điều chỉnh các chỉ số với các chỉ số chung đã được thống nhất trong ngành như trong Tiêu chuẩn Dữ liệu Cà phê, Nhóm công tác Công - Tư về cà phê của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO CPPTF) hoặc Thách thức về Cà phê Bền vững (SCC). Ngoài ra, ISEAL đã phát triển một bộ các chỉ số cốt lõi chung được công bố công khai nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc liên kết ngành và chia sẻ dữ liệu.

Các chương trình cũng sẽ có các chỉ số bổ sung mà chúng tôi theo dõi, và thậm chí có thể báo cáo công khai. Xem D6.

Ví dụ về các nguồn bằng chứng bao gồm:

- các liên kết trang web
- báo cáo thường niên

Mã Tác động ISEAL 8.1

Tiêu chuẩn Dữ liệu Cà phê

D6 Hệ thống Giám sát & Đánh giá

Chủ sở hữu Chương trình xây dựng, lập tài liệu và triển khai hệ thống giám sát và đánh giá.

Hướng dẫn: Giám sát và Đánh giá (M&E) giúp xác định việc sử dụng các nguồn lực có giá trị và hiệu quả nhất (nội bộ / học tập) cũng như trách nhiệm giải trình với các bên liên quan về các nguồn lực được sử dụng và kết quả.

Hệ thống M&E đại diện cho tất cả những việc cần được thực hiện để theo dõi và đo lường tiến độ (và thành công) trong việc đạt được các mục tiêu của chương trình. Điều này có thể bao gồm các chính sách, thông lệ và quy trình được văn bản hóa cho phép thu thập, phân tích và sử dụng thông tin một cách có hệ thống và hiệu quả để cải tiến liên tục và có trách nhiệm giải trình. Điều này đảm bảo một cách tiếp cận nhất quán đối với việc thu thập, phân tích và sử dụng thông tin. Một công cụ quản lý liên quan là Quản lý theo Mục tiêu với các mục tiêu rõ ràng, giám sát các mục tiêu này, xem xét và đánh giá thường xuyên cũng như điều chỉnh để học tập.

Hệ thống M&E xem xét cả hoạt động của chương trình (D5) về mặt hiệu lực và hiệu quả, cũng như những thay đổi và tác động đối với hoạt động của người nông dân. Nếu có thể, Chủ sở hữu chương trình nên điều chỉnh các chỉ số với các chỉ số chung đã được thống nhất trong ngành như trong Tiêu chuẩn dữ liệu cà phê, ICO CPPTF hoặc SCC. Ngoài ra, ISEAL đã phát triển một bộ các chỉ số cốt lõi chung được công bố công khai nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc liên kết ngành và chia sẻ dữ liệu.

Mô tả về hệ thống M&E của chương trình dự kiến sẽ không được công khai, ngoại trừ báo cáo về KPI (D5).

Ví dụ về các nguồn bằng chứng bao gồm:

- Chương trình M&E được văn bản hóa
- Sổ tay hướng dẫn sử dụng M&E

Mã Tác động ISEAL 5.1

SSCT GIZ

Liên quan đến ISO 17065 8.5 Đánh giá Quản lý và 8.6 Đánh giá nội bộ





TUYÊN BỐ

Chủ sở hữu chương trình xác định cách thức và những xác nhận quyền sở hữu nào có thể được đưa ra bởi người nông dân và các tác nhân khác của chuỗi giá trị trong chương trình của họ. Các tuyên bố về chương trình phù hợp với mục tiêu, phạm vi và mức độ đảm bảo của nó.

THÀNH TỐ

YÊU CẦU

TÀI LIỆU THAM KHẢO

C1 Quy tắc xác định cho các tuyên bố

Nếu bất kỳ tuyên bố nào được liên kết / cho phép bởi chương trình, Chủ sở hữu chương trình xác định việc sử dụng logo/biểu trưng và / hoặc tuyên bố bằng văn bản.

Nếu Chủ sở hữu chương trình cho phép sử dụng và / hoặc tuyên bố bằng văn bản liên quan đến các sản phẩm của chương trình, thì nó sẽ cung cấp thông tin công khai và chính xác cho người tiêu dùng về chương trình và mức độ đảm bảo của chương trình.

Hướng dẫn:

Tuyên bố là một thông điệp được sử dụng để tạo sự khác biệt và quảng bá một sản phẩm, quy trình, doanh nghiệp hoặc dịch vụ có tham chiếu đến một hoặc nhiều trụ cột của sự bền vững: xã hội, kinh tế và / hoặc môi trường (định nghĩa của ISEAL, xem Bảng thuật ngữ). Tuyên bố có thể là Doanh nghiệp với Doanh nghiệp (B2B) và / hoặc Doanh nghiệp với Người tiêu dùng (B2C).

Hướng dẫn Thực hành Tốt về Tuyên bố Bền vững của ISEAL mô tả nhiều loại tuyên bố khác nhau liên quan đến một tiêu chuẩn bền vững. Ví dụ, tuyên bố về mục đích hoặc sứ mệnh của chương trình, tuyên bố về tác động của chúng, tuyên bố về việc tuân thủ các tiêu chí bền vững (tuyên bố đảm bảo) hoặc các loại tuyên bố quảng cáo hoặc tiếp thị chung. Nhiều xác nhận quyền sở hữu là sự kết hợp của biểu trưng (nếu được sử dụng), xác nhận quyền sở hữu văn bản (bên trong và / hoặc bên cạnh biểu trưng) và quyền truy cập vào thông tin khác.

Việc sử dụng các ký hiệu, logo và tuyên bố có thể được quy định bởi Chủ sở hữu chương trình trong hợp đồng với người nông dân hoặc hướng dẫn về truyền thông cho người mua, trong số những người khác.

ISO/IEC 17021-1, 8.4.1

ISO/TS 17033 5.1.5

ISO/IEC 17030 4.2

Mã Tác động ISEAL 10.3

CGF SSCI, GIZ SSCT, KDP, GSSI

Hướng dẫn thực hành tốt tuyên bố về tính bền vững của ISEAL. 2.5.1, 2.1.3

C2 Giám sát

Nếu các tuyên bố được chương trình cho phép, Chủ sở hữu chương trình giám sát việc sử dụng biểu trưng và yêu cầu.

Hướng dẫn:

Việc giám sát các tuyên bố có thể được thực hiện, chẳng hạn như thông qua việc thiết lập hệ thống ứng dụng để đưa ra yêu cầu, đánh giá thường xuyên việc sử dụng này, đưa vào báo cáo về việc sử dụng biểu trưng và văn bản xác nhận quyền sở hữu trong hợp đồng với người nông dân và người mua, tìm kiếm trên internet, sửa đổi trang web của khách hàng.

ISO 17065 7.9.3-4, ISO 17021 8.3.5, ISO 17067 6.5.12, Mã Đảm bảo của ISEAL 5.1.13.

C3 Chứng minh các Tuyên bố

Chủ sở hữu chương trình có dữ liệu để chứng minh các tuyên bố về việc đáp ứng các mục tiêu chương trình của mình, ví dụ: với dữ liệu tác động hoặc kết quả giám sát và đánh giá.

Liên kết đến D5 (DATA / Báo cáo hiệu suất) và D6 (hệ thống DATA / M&E)

Hướng dẫn:

Trong một báo cáo hoặc tuyên bố, khi Chủ sở hữu chương trình đưa ra tuyên bố về các kết quả / tác động của chương trình của họ, trong đó có dữ liệu từ các nghiên cứu tác động (nội bộ hoặc bên ngoài) hoặc hệ thống Giám sát & Đánh giá của họ chứng thực những kết quả / tác động này.

Mã Tác động của ISEAL 10.3

Mã Đảm bảo của ISEAL 4.3.1

C4 Các Tuyên bố được bảo đảm

Các tuyên bố liên quan đến việc tuân thủ chương trình tương ứng với mức độ đảm bảo,

Xem A1 (ĐẢM BẢO / Phù hợp với mục đích)

Hướng dẫn:

Mọi tuyên bố được chủ sở hữu chương trình cho phép cần phải minh bạch về mức độ đảm bảo - cho dù đó là đảm bảo của bên thứ 2 hay thứ 3 - thông qua các chính sách, hợp đồng hoặc các cơ chế có thể thực thi khác. Điều này có thể thông qua ngôn ngữ đủ điều kiện chỉ định mức độ đảm bảo.

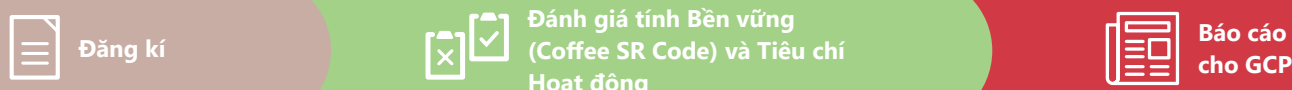
Ví dụ: nếu văn bản tuyên bố là: "Các thành phần của sản phẩm này có nguồn gốc từ các nông hộ được chứng nhận độc lập theo Chương trình X", thì mức độ đảm bảo của chương trình bằng hoặc cao hơn mức đảm bảo của bên thứ 3 (còn được gọi là chứng nhận).

Mã Đảm bảo của ISEAL 4.3.1, 5.1.11

Hướng dẫn thực hành tốt tuyên bố về tính bền vững của ISEAL.

QUY TRÌNH TƯƠNG ĐƯƠNG ĐỐI VỚI CƠ CHẾ TƯƠNG ĐƯƠNG 2.0

Quy trình Tương đương có ba giai đoạn:



Quy trình Tương đương sử dụng các phương pháp tốt nhất để đánh giá điểm chuẩn (ví dụ: Hướng dẫn thực hành tốt về đánh giá tính bền vững của ISEAL) và xây dựng dựa trên các cơ chế đáng tin cậy hiện có (ví dụ: ISO 17065 được công nhận, tư cách thành viên Tuân thủ Bộ luật ISEAL).

Quy trình xem xét các giải pháp thay thế để đảm bảo uy tín, minh bạch, độc lập và bền vững (hiệu quả về chi phí). Điều này bao gồm quan hệ đối tác với Trung tâm Thương mại Quốc tế của Liên Hợp Quốc với tư cách là bên xác minh độc lập sử dụng Bản đồ Tiêu chuẩn (Standard Map).

Để đảm bảo sự tin cậy và độc lập, các thành viên Ban quản trị GCP (Hội đồng kỹ thuật hoặc Hội đồng Quản trị) sở hữu một chương trình hoặc đang tham vấn với một chương trình hiện đang được công nhận hoặc đang xem xét công nhận, không thể tham gia vào quy trình Cơ chế Tương đương. Nói cách khác, để tránh xung đột lợi ích tiềm ẩn, Hội đồng Kỹ thuật hoặc Hội đồng Quản trị không được đưa ra quyết định liên quan đến việc áp dụng, đánh giá hoặc phê duyệt các chương trình mà Hội đồng kỹ

thuật hoặc Hội đồng quản trị đã công nhận.

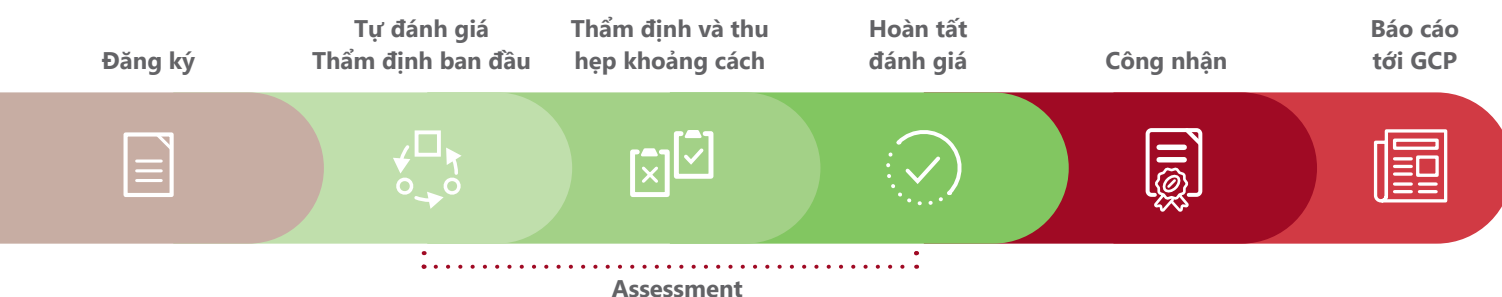
Trong trường hợp một quốc gia có Tài liệu Hướng dẫn Sản xuất Bền vững được GCP so sánh với Bộ Quy tắc Tham chiếu về Cà phê Bền vững (Coffee SR Code), thì việc đánh giá Tiêu chí Bền vững của các chương trình của quốc gia đang áp dụng sẽ dựa trên tài liệu đó.

Nếu cần, và khi một Chương trình đã được coi là tương đương với Bộ Quy tắc, GCP có quyền thực hiện đánh giá tại văn phòng / tại hiện trường.

Tất cả các chương trình đã được công nhận cho đến nay cần đăng ký để đánh giá lại theo các tiêu chí của EM phiên bản 2.0.

Bảng dưới đây phác thảo các bước chung trong Quy trình Tương đương. Trong quá trình này, sẽ có ưu tiên cho các chương trình do Thành viên GCP sở hữu. Nếu chương trình đã thực hiện tiêu chuẩn của bên thứ ba và cung cấp kết quả cùng với chi tiết của các tài liệu hỗ trợ, thì quá trình đánh giá có thể được rút ngắn.

Tổng quan về các bước trong Quy trình Tương đương



Việc công nhận bao gồm một thông báo chính thức tới Chủ sở hữu của chương trình, công bố trên trang web của GCP và đưa vào Báo cáo chung của GCP về Thu mua cà phê bền vững.

Các khiếu nại về kết quả của quy trình Tương đương và / hoặc tình trạng công nhận của các chương trình có thể được đệ trình sau thủ tục Khiếu nại và Kháng cáo. [xem Phụ lục 1](#).

³ Hiện đang được sử dụng bởi một số cơ chế đo điểm chuẩn và cơ chế tương đương khác bao gồm Nền tảng SAI và FEFAC (<https://www.standardsmap.org/fefac>).

ĐƠN ĐĂNG KÝ - TIÊU CHÍ ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Các Thành viên GCP trình cho Ban Thư ký các chương trình mà họ đề xuất để được công nhận. Các tiêu chí đủ điều kiện sau đây áp dụng cho chủ sở hữu của một Chương trình như vậy.

Chủ sở hữu chương trình không nhất thiết phải là Thành viên GCP để được công nhận chương trình của họ.

- Chủ sở hữu chương trình có tư cách pháp nhân
- Chương trình đã hoạt động ít nhất 12 tháng
- Chương trình đã xây dựng và thực hiện các tiêu chí hoạt động và bền vững của nó tại ít nhất 10 nông hộ hoặc trang trại quy mô lớn. Nếu Chủ sở hữu chương trình cho phép đánh giá nhóm trong ít nhất 3 nhóm.⁴

BÁO CÁO CHO GCP

Thời hạn hiệu lực của một chương trình được GCP công nhận là tương đương với Bộ Quy tắc Tham chiếu về Cà phê Bền vững (Coffee SR Code) là 3 năm. Thời hạn báo cáo cho GCP là ngày 31 tháng 3 hàng năm đối với dữ liệu liên quan đến năm dương lịch trước đó.

Trong những trường hợp đặc biệt, có thể có những thay đổi trong Tiêu chí về tính bền vững của Cơ chế tương đương GCP (ví dụ Coffee SR Code) hoặc Tiêu chí Hoạt động trước khi kết thúc chu kỳ 3 năm. Những thay đổi này có thể khiến việc đánh giá lại tiến hành sớm hơn.

Chủ sở hữu chương trình được yêu cầu xác nhận với GCP hàng năm nếu không có thay đổi nào hoặc báo cáo những thay đổi trong chương trình của họ (các yêu cầu về tính bền vững và / hoặc tiêu chí hoạt động).

Chủ sở hữu chương trình của một chương trình được GCP công nhận phải thông báo bằng văn bản cho Ban thư ký GCP về bất kỳ thay đổi quan trọng nào, các cập nhật đối với chương trình hoặc các kế hoạch sửa đổi tính bền vững và các tiêu chí hoạt động của họ có liên quan đến Quy tắc hoặc các

yêu cầu hoạt động và có thể ảnh hưởng đến chương trình được coi là tương đương hay không.

Những thay đổi đáng kể bao gồm những thay đổi về quản trị hoặc quyền sở hữu, hệ thống quản lý, tiêu chí bền vững hoặc các tài liệu quy chuẩn, những thay đổi này có thể ảnh hưởng đến sự công nhận của chương trình được GCP công nhận. GCP sẽ đánh giá xem các thay đổi có thực chất hay không và yêu cầu đánh giá lại. Những thay đổi quan trọng đối với chương trình phải được báo cáo cho GCP ngay lập tức và có thể tiến hành việc đánh giá lại.

Các điểm dữ liệu sau đây sẽ được Chủ sở hữu chương trình cung cấp hàng năm cho GCP. Các điểm dữ liệu này là số liệu tổng hợp về phạm vi tiếp cận của Chương trình chứ không phải dữ liệu mà Chương trình quản lý về các người nông dân / nhóm cụ thể.

- Tổng hợp các số liệu chính (# số nông dân (nữ và nam), # số nông hộ⁵, # tổng số ha sản xuất cà phê, # số bao (60 kg) cà phê nhân được sản xuất ra, # công nhân (cố định / tạm thời, nữ / nam).
- Các KPI báo cáo hiệu suất (xem D5)

⁴ Điểm tham chiếu để thực hiện là khi một trang trại/nông hộ hoặc một nhóm có thể được coi là đã được chứng nhận / xác minh. Các nhóm bao gồm các hợp tác xã, hiệp hội, v.v.

⁵ Theo định nghĩa về hộ tiêu diện của mỗi Chương trình.

CÁC TUYÊN BỐ VỀ SỰ CÔNG NHẬN CỦA GCP

GCP sẽ đăng tải và lưu trữ trên trang web danh sách các chương trình được công nhận và bao gồm tất cả các chương trình đã được công nhận trong Báo cáo chung của GCP về Mua cà phê bền vững.

Tùy thuộc vào các đặc điểm, yêu cầu mà Chương trình có thể đưa ra về việc được GCP công nhận sẽ khác nhau. Để phân biệt giữa các mô hình đảm bảo khác nhau, GCP phân loại phạm vi đánh giá như sau.

Trong quá trình đăng ký, chương trình cần chọn các tuyên bố sẽ được áp dụng:

- Các chương trình được GCP công nhận là tương đương với đảm bảo của bên thứ 3 (đôi khi được gọi là chứng nhận)
- Các chương trình được GCP công nhận là tương đương với đảm bảo của bên thứ 2 (đôi khi được gọi là xác nhận)

GCP công nhận rằng sự đảm bảo của bên thứ nhất (đôi khi được gọi là tự đánh giá hoặc đánh giá nội bộ) có thể đóng một vai trò quan trọng đối với việc trao quyền cho người nông dân và đóng vai trò như một bước đệm hướng tới sự đảm bảo từ bên ngoài. Tuy nhiên, Cơ chế Tương đương 2.0 không công nhận các kế hoạch đảm bảo của bên thứ nhất là tương đương tại thời điểm này nhưng sẽ xem xét mô hình này cho các phiên bản tiếp theo nếu có đủ sự quan tâm và được thị trường coi là đáng tin cậy.

Chủ sở hữu chương trình có thể tham chiếu đến chương trình hỗ trợ sứ mệnh và tầm nhìn của GCP. Chủ sở hữu chương trình chỉ có thể đưa ra tuyên bố về việc công nhận của GCP cùng với mức độ đảm bảo theo đánh giá Cơ chế Tương đương 2.0 đã được phê duyệt (phần Đảm bảo*), phù hợp với Đánh giá sự phù hợp của ISO 9001 / ISO / IEC 17000 và ISEAL "Hướng dẫn

thực hành tốt tuyên bố về tính bền vững" phiên bản 1.0 tháng 05 năm 2015. Điều này phải được đưa vào các chính sách và thủ tục của riêng họ về các tuyên bố được phép của các tác nhân ở cuối chuỗi giá trị.

Ví dụ:

- "Chủ Chương trình X hỗ trợ ngành cà phê phát triển thịnh vượng, bền vững cho các thế hệ mai sau và làm việc với tư cách là Thành viên GCP / làm việc với GCP theo hướng bền vững, cùng với các tổ chức hàng đầu khác. GCP đã công nhận Chương trình X là bên bảo đảm thứ 3 tương đương với Bộ quy tắc tham chiếu Cà phê bền vững (Coffee SR Code)"- nếu quá trình đánh giá đã được công nhận bởi EM xác định rằng Chương trình đang sử dụng nhà cung cấp đảm bảo bên thứ ba với sự giám sát độc lập.
- "Chủ Chương trình X hỗ trợ ngành cà phê phát triển thịnh vượng, bền vững cho các thế hệ mai sau và làm việc với tư cách là Thành viên GCP / làm việc với GCP theo hướng bền vững, cùng với các tổ chức hàng đầu khác. GCP đã công nhận Chương trình X là bên bảo đảm thứ 2 tương đương với Bộ quy tắc tham chiếu Cà phê bền vững (Coffee SR Code)"- nếu đánh giá được Cơ chế Tương đương (EM) công nhận xác định rằng Chương trình đang sử dụng mô hình đảm bảo của bên thứ hai (ví dụ: nhà cung cấp, Chủ sở hữu chương trình hoặc bên không độc lập khác).

Chương trình không thể đưa ra tuyên bố nào liên quan đến GCP hoặc Tương đương với Coffee SR Code đối với các sản phẩm dưới bất kỳ hình thức nào.

Các công bố / tuyên bố liên quan đến việc công nhận cần phải trung lập và được Ban Thư ký GCP chấp thuận.

CÁC MÔ HÌNH ĐẢM BẢO

Bảng được trình bày ở trang tiếp theo xác định các mô hình đảm bảo khác nhau đủ điều kiện để được công nhận theo Cơ chế Tương đương GCP 2.0. Các mô hình này được coi là đáng tin cậy như nhau khi các yếu tố cơ bản được đáp ứng. Trong khi các định nghĩa dựa trên ISO và ISEAL, GCP đã điều chỉnh những định nghĩa này để đảm bảo độ tin cậy đồng thời khuyến khích đổi mới.

Phạm vi đảm bảo cho các mô hình là sự tuân thủ ở cấp độ nông hộ / nhóm đối với các tiêu chí bền vững của chương trình theo ISO và ISEAL. Nó không đề cập đến các tác động của việc thực hiện kế hoạch ở cấp nông hộ / nhóm - hoặc tác động của chương trình. Mặc dù GCP khuyến khích điều đó, nhưng những khía cạnh đó được đề cập trong phần Dữ liệu / Tiêu chí Hoạt động (hệ thống Giám sát và Đánh giá) chứ không phải Đảm bảo.

* Các tài liệu tham khảo và quy phạm quốc tế được sử dụng để xác định các mức độ đảm bảo khác nhau. Theo Bộ luật đảm bảo ISEAL, điều quan trọng là các tuyên bố được liên kết rõ ràng với mô hình đảm bảo được sử dụng.

Tuyên bố công nhận Cơ chế Tương đương GCP - Dựa trên ISO và ISEAL

Ví dụ

Bên bảo đảm thứ 3

(còn được gọi là Chứng nhận)

Sau đây được coi là đặc điểm của Cơ chế Tương đương GCP 2.0 - Bên bảo đảm thứ 3 và tất cả phải được đáp ứng:

1. Đảm bảo độc lập ở cấp nông hộ tuân thủ các yêu cầu của Chủ sở hữu chương trình. Đánh giá của bên thứ ba được thực hiện bởi một tổ chức đánh giá độc lập⁷ với mối quan hệ khách hàng - nhà cung cấp và không có bất kỳ xung đột lợi ích nào.
 - a. Chủ sở hữu của chương trình độc lập với nhà cung cấp dịch vụ đánh giá /kiểm toán cấp nông hộ VÀ
 - b. Quyết định đảm bảo tuân thủ các tiêu chí bền vững của chương trình được đưa ra bởi một cơ quan không có bất kỳ mối quan hệ nào với bên được đánh giá
2. Giám sát độc lập năng lực của đơn vị thực hiện đánh giá / kiểm toán để đảm bảo tính hiệu quả và công bằng. Đây có thể là hình thức công nhận theo ISO 17021.
 - a. Chủ sở hữu của chương trình nêu rõ cơ chế giám sát và các yêu cầu thông qua Chương trình Liêm chính*
 - b. Có giám sát năng lực của nhà cung cấp dịch vụ đánh giá / kiểm toán bao gồm cả các hình phạt
3. Chương trình không được quản lý hoặc sở hữu bởi người được cấp chứng chỉ, các công ty kiểm toán hoặc người mua (MỐI BỐ SUNG)

*Chương trình Liêm chính - chương trình để đảm bảo tính chính xác và nhất quán của các đánh giá bao gồm đánh giá hiện trường, đánh giá hiệu suất thường xuyên của các nhà cung cấp đảm bảo và cơ chế khiếu nại các quyết định tuân thủ.

Các chương trình sử dụng các tổ chức chứng nhận được công nhận ISO 17065 đối với chương trình của họ.

Các chương trình sử dụng tổ chức chứng nhận được ISO 17065 công nhận cho các chương trình khác (công nhận ủy quyền) VÀ có một chương trình giám sát hoặc liêm chính được xác định VÀ không tham gia vào quyết định tuân thủ các yêu cầu của chương trình VÀ chương trình không được quản lý hoặc sở hữu bởi người được cấp chứng chỉ, các công ty đánh giá/kiểm toán hoặc người mua.

Bên bảo đảm thứ 2

(đôi khi được gọi là Xác nhận)

Sau đây được coi là các đặc điểm của Cơ chế tương đương GCP 2.0 - Bên bảo đảm thứ 2:

1. Một bên liên quan hoặc có quan tâm** (ví dụ: người mua, Chủ sở hữu chương trình hoặc cán bộ hiện trường) đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của chương trình. Đánh giá của bên thứ hai là cuộc đánh giá bên ngoài do nhà cung cấp, khách hàng hoặc nhà thầu thực hiện, thường chống lại các yêu cầu độc quyền của họ.
2. Các nhà cung cấp đảm bảo độc lập không chịu sự giám sát của các Chương trình Liêm chính hoặc của một cơ quan độc lập

**Bên quan tâm là một tổ chức hợp pháp tham gia hoặc có thể tham gia vào chuỗi cung ứng.

Các chương trình sử dụng nhân viên của họ, hoặc các nhân viên độc lập đã ký hợp đồng, để đảm bảo sự tuân thủ ở cấp độ nông hộ và có:

- các nhà nghiên cứu đánh giá độc lập bên ngoài định kỳ về các tác động ở cấp độ nông hộ (không có sự giám sát của cơ chế đảm bảo)
- đánh giá độc lập bên ngoài định kỳ về hiệu suất ở cấp độ nông hộ bởi các nhà cung cấp đảm bảo được công nhận theo ISO 17065 (không chịu sự giám sát độc lập hoặc chương trình liêm chính)

Các chương trình sử dụng các tổ chức chứng nhận được ISO 17065 công nhận cho các chương trình riêng của họ hoặc các chương trình khác (công nhận ủy quyền) VÀ có một chương trình giám sát độc lập hoặc toàn vẹn được xác định NHƯNG đưa ra quyết định cuối cùng về việc tuân thủ các yêu cầu của chương trình.

⁷ Độc lập về tài chính và quản lý.

⁸ Bên ngoài ám chỉ bên ngoài với nhà sản xuất/nhóm sản xuất ngược lại với tự đánh giá nội bộ. Do vậy trong khi các mong muốn và mối quan hệ rất rõ ràng, các đánh giá được thực hiện hoàn toàn độc lập với nhà sản xuất.

Giai đoạn chuyển tiếp

Các hệ thống đã được GCP công nhận theo các phiên bản trước của Cơ chế tương đương có thời hạn đến tháng 11 năm 2023 để trải qua Quy trình Tương đương và đánh giá lại các hệ thống này.

Các hệ thống mới quan tâm thông qua Quy trình Tương đương và được GCP công nhận sẽ được đánh giá dựa trên Cơ chế Tương đương 2.0.

Hiệu lực của phiên bản

Việc sửa đổi Cơ chế Tương đương trong giai đoạn 2021-2022 tuân theo Bộ Quy tắc Thực hành tốt ISEAL để thiết lập các tiêu chuẩn xã hội và môi trường (phiên bản 6.0 - tháng 12 năm 2014).

Cơ chế Tương đương phiên bản 2.0 đã được Hội đồng GCP phê duyệt vào tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ tháng 11 năm 2022 trở đi.

Các từ viết tắt

Coffee SR Code	Bộ Quy tắc Tham chiếu Cà phê Bền vững
EM	Cơ chế Tương đương
GCP	Diễn đàn Cà phê Toàn cầu
ISO	Tổ chức Quốc tế về Tiêu chuẩn hoá
SDGs	Các mục tiêu phát triển bền vững
SO	Chủ sở hữu chương trình/hệ thống
TC	Ủy ban Kỹ thuật của GCP
VSS	Các tiêu chuẩn bền vững tự nguyện

Phụ lục

BẢNG CHÚ GIẢI THUẬT NGỮ

<u>PHỤ LỤC 1A</u>	THỦ TỤC KHIẾU NẠI VÀ KHÁNG CÁO TRONG CƠ CHẾ TƯƠNG ĐƯƠNG PHIÊN BẢN 2.0 CỦA GCP
<u>PHỤ LỤC 1B</u>	BIỂU MẪU KHIẾU NẠI VÀ KHÁNG CÁO

Sửa đổi tiếp theo của Cơ chế Tương đương

Quy trình và thủ tục sửa đổi thường xuyên tuân theo các khuyến nghị và yêu cầu của Liên minh ISEAL đối với các hệ thống tiêu chuẩn bền vững đáng tin cậy để đảm bảo nó phù hợp và được cập nhật. Các bên liên quan sẽ được thông báo với đầy đủ cập nhật về lần rà soát tiếp theo. Lần chỉnh sửa tiếp theo ban hành muộn nhất vào năm 2027.

Để biết thêm thông tin về Cơ chế Tương đương, hãy truy cập [trang web của Diễn đàn Cà phê Toàn cầu](#).

Lịch sử tài liệu

Phiên bản	Ngày bắt đầu có hiệu lực	Chi tiết thay đổi
V1.0	Tháng 09 năm 2016	Phiên bản đầu tiên của khái niệm về cơ chế tương đương
V1.1	Tháng 12 năm 2016	Phiên bản thứ hai của khái niệm về cơ chế tương đương
V1.2	Tháng 10 năm 2020	Phiên bản thứ ba dưới dạng Cơ chế Tương đương tạm thời cho đến khi được rà soát thêm. Mở rộng Cơ chế Tương đương để đưa vào việc cải tiến liên tục và các phương pháp tiếp cận dựa trên kết quả. Không có thay đổi nào về Tiêu chí Bền vững (hiệu suất) trong Cơ chế Tương đương 1.2. Các tiêu chí “màu vàng” trong Bộ Quy tắc Cơ sở về Cà phê được sử dụng làm cơ sở cho các Tiêu chí Bền vững. Những thay đổi trong các Tiêu chí Hoạt động (hệ thống) để ghi nhận những thay đổi trong bối cảnh và những đổi mới trong cách tiếp cận. Chúng bao gồm các tiêu chí được điều chỉnh xung quanh các dữ liệu, khả năng truy xuất nguồn gốc, hiệu suất, cũng như công nhận các mô hình đảm bảo khác nhau phù hợp với mục đích bên cạnh / ngoài chứng nhận của bên thứ ba.
V2.0	Tháng 11 năm 2022	Phiên bản thứ tư. Bản sửa đổi đầy đủ. Bổ sung các phần về quản trị và thiết lập tiêu chuẩn. Sửa đổi và bổ sung hướng dẫn cùng với các tài liệu tham khảo cho tất cả các Tiêu chí Hoạt động. Sửa đổi các yêu cầu về việc công nhận của GCP, bao gồm loại bỏ bảo đảm của bên thứ nhất như là mô hình đảm bảo đủ điều kiện để được công nhận. Sự phù hợp của các tiêu chí về tính bền vững (hiệu suất) với Bộ Quy tắc Tham chiếu về Cà phê Bền vững.



GLOBAL COFFEE PLATFORM

Legal venue
Global Coffee Platform
(Federal Reg. No. CH-660-2928006-4)
Case postale 1270 | Rue Mina-Audemars 3
1204 Genève | Switzerland

GCP Secretariat

Charles de Gaulle Strasse 5
53113 Bonn, Germany

PHONE +49 (0) 228 850 50 0

EMAIL info@globalcoffeeplatform.org

WWW globalcoffeeplatform.org

© 2022, Diễn đàn Cà phê Toàn cầu. Đã đăng ký Bản quyền.

Không được phép sao, chép bất cứ phần nào của tài liệu đã được đăng ký bản quyền này dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào (đồ họa, điện tử hoặc cơ học, bao gồm photocopy, ghi, ghi âm hoặc các hệ thống truy xuất thông tin) nếu không có sự cho phép của chủ sở hữu bản quyền.

Cơ chế Tương đương có thể được sửa đổi theo nhu cầu. Chỉ có phiên bản mới nhất được coi là tài liệu hợp lệ. Các tài liệu hợp lệ có sẵn thông qua Ban thư ký của Diễn đàn Cà phê Toàn cầu. Diễn đàn Cà phê Toàn cầu không chịu trách nhiệm hoặc trách nhiệm pháp lý nào mà không có sự đồng ý trước.

Diễn đàn Cà phê Toàn cầu có quyền thực hiện các bước liên quan để bảo vệ bản quyền của mình trong trường hợp vi phạm, lạm dụng, sử dụng không phù hợp hoặc vi phạm bản quyền này.

Đối với các tài liệu được dịch sang các ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh, phiên bản tiếng Anh vẫn là phiên bản chính thức và Diễn đàn Cà phê Toàn cầu không chịu trách nhiệm về bất kỳ sự khác biệt nào giữa các phiên bản dịch.